TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HS-PT
Ngày: 05-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Kim Khánh

Ông Doãn Đình Quyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 345/2017/HSPT ngày 24/10/2017 đối với bị cáo Lê Ngọc H + Lê Ngọc H2, về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Lê Ngọc H**. Sinh năm 1991, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 4, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Ngọc G, sinh năm 1954 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1958, hiện cư trú tại thôn 4, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có vợ là: Phạm Thanh T1, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2017, hiện cư trú tại thôn 4, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Lê Ngọc H2.** Sinh năm: 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 5, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Thợ điện cơ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết T2, sinh năm 1963 và con bà: Hồ Thị T3, sinh năm 1968, hiện cư trú tại thôn 5, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự, tiền án: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H:

1. Ông Phạm Văn N Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B2, Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

Nơi cư trú: 87/1 Nguyễn Lương B, xã HT, Tp. T5, tỉnh Đắk Lắk

2. Bà Trần Phương L – là người đại diện của bị cáo H (mẹ vợ) (Có mặt).

Nơi cư trú : 48 S, phường T4, thành phố T5, tỉnh Đắk Lắk

- Người bị hại: Ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của ông P: Ông Nguyễn C, sinh năm 1964 (cha đẻ) (Có mặt).

Cùng cư trú : Thôn 4, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Viết T, sinh năm 1963 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 5, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Lê Ngọc H3, sinh năm 1954 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn 4, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Hải T6, sinh năm 1997 (Có mặt).

2. Ông Văn Đức T7, sinh năm 1997 (Có mặt).

3. Ông Phan Gia Hoàng T8, sinh năm 1997 (Có mặt).

4. Ông Lê Ngọc L1, sinh năm 1998 (Có mặt).

5. Ông Lê Quang T9, sinh năm 1998 (Có mặt).

6. Ông Phạm Bá H4, sinh năm 1992 (Có mặt).

7. Ông Phạm H5, sinh năm 1996 (Có mặt).

10. Bà Nguyễn Thị Thúy H6, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

11. Cháu Cao Khả L2, sinh ngày 02/02/2000 (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp: Ông Cao Khả L3 (cha đẻ).

12. Ông Nguyễn Ngọc L4, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

13. Ông Đoàn Quang L5, sinh năm 1997 (Vắng mặt).

14. Ông Cao Khả L3, sinh năm 1960 (Có mặt).

15. Ông Đặng Đức C1, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

16. Bà Hoàng Thị T10, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

17. Ông Nguyễn P1, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

18. Ông Hoàng Minh Q, sinh năm 1997 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

19. Ông Hoàng Văn H7, sinh năm 1989 (Có mặt).

20. Bà Phạm Thanh T11, sinh năm 1992 (Có mặt).

21. Bà Lê Thị S1, sinh năm 1964 (Vắng mặt).

22. Ông Nguyễn Hữu L6 (Vắng mặt).

23. Bà Nguyễn Thị Y (Vắng mặt).

24. Bà Nguyễn Thị Kim P2 (Vắng mặt).

25. Ông Lê Ngọc D (Có mặt).

Cùng cư trú: Thôn 4, xã U, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 13/12/2016, anh Nguyễn Duy P, Phạm Bá H4, và Phạm H5 ngồi uống rượu ở quán bà Nguyễn Thị Thúy H6. Tại đây có Lê Ngọc H2, Văn Đức T7, Lê Quang T9, Lê Ngọc L1, Nguyễn P1, Hồ Hải T6 và Phan Gia Hoàng T8 cũng đến uống rượu và ngồi bàn bên cạnh. Lúc này, H2 và L1 chơi vật tay, thấy vậy anh P đi qua bàn của H2 và nói: *"Thằng mô vật tay với tao ăn 10 lon bia"*. Nghe vậy T7 đồng ý vật tay với anh P, rồi hai người cãi nhau nên anh P không chơi nữa mà quay về bàn tiếp tục uống rượu, T7 vẫn tiếp tục chửi anh P nên anh H5 nói với T7: *"Anh em trong đội cả, bọn mày làm gì mà cãi nhau"*, rồi T7 quay sang chửi anh H5, T7 dùng tay đánh nhiều nhát vào mặt, đầu của anh H5, sau đó dùng ghế nhựa đánh trúng vào vai phải của anh H5 làm vỡ ghế. Thấy vậy, nhóm của H2 đứng dậy cầm ghế nhựa đánh anh H5, anh P chạy lại để can ngăn thì bị T9 dùng ghế nhựa đánh 01 cái trúng vào bên trái đầu; thấy vậy T8 cũng chạy đến dùng tay, chân đánh nên anh H5 chạy vào trong quán bà H6 để trốn. Thấy mọi người trong nhóm bị đánh nên anh H4 đã kéo H2 ra ngoài đường, trước cửa quán bà H6 và nói: *"Thằng nào đụng bạn tao?"* H2 nói: *"Mày thích đập không?"* rồi dùng tay đánh vào mặt của anh H4; thấy vậy L1, T9 và T6 cũng xông vào đánh anh H4 làm anh H4 ngã xuống đường. Lúc này anh P đến can ngăn thì bị H2 dùng tay đánh thì được mọi người can ngăn nên hai bên không đánh nhau nữa. Lúc này Lê Ngọc H đang ngồi uống cà phê với Hoàng Văn H7 thì nhận được điện thoại của bà Trần Thị Mùi (là chị dâu của H) nói H xuống quán bà H6 chở L1 (là cháu H) về nhà. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển kiểm soát 47T1-107.19 (xe của H) chở H7 đến quán bà H6 tới nơi (cách khoảng 10 mét) H dừng và để xe lại rồi đi bộ tới chỗ anh P đang đứng (bên hông quán bà H6, gần cống thoát nước) thấy anh P đang chửi H2: *"Mẹ mày H2, mày muốn tao lấy dao chém mày không"*, thấy vậy, H không đón L1 nữa mà xông đến đánh liên tiếp vào mặt và đầu anh P, thấy vậy H2 cũng xông vào dùng tay đánh thì bị H4 kéo ra đánh H2, thấy vậy H dùng chìa khóa xe mô tô đâm vào vùng mặt và thái dương của anh P làm anh P gục xuống, được mọi người can ngăn. Anh P được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Lắk, sau đó chuyển đến điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số 252/PY-TgT ngày 15/02/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Nguyễn Duy P bị: *"Vết thương sọ não, nứt sọ, xuất huyết não ở thái dương - nhân bèo trán phải, tỷ lệ thương tích là 40%. Vật tác động: Cứng có cạnh"*.

Tại Bản kết luận Pháp y bổ sung số 295/PY-TgT ngày 03/3/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Nguyễn Duy P bị: *"Khuyết sọ rộng kèm liệt ½ người trái, 61%; vết thương đuôi mắt trái 03%, cộng lùi 02%. Tổng tỷ lệ thương tích là 63%"*.

Tại Kết luận giám định Pháp y qua hồ sơ số 394/GĐPY ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: *"Qua nghiên cứu hồ sơ, mẫu vật và kết quả thấy rằng: Thương tích thái dương phải do vật cứng có mũi tương đối nhọn tác động theo hướng ngang từ phải sang trái gây nên xuyên thấu sọ não. Vì vậy, chúng tôi nhận định và kết luận: Chiếc chìa khóa mô tô có số hiệu và đặc điểm như mô tả trên có thể gây ra vết thương vùng thái dương phải nạn nhân được. Các vết thương còn lại chúng tôi không có cơ sở kết luận"*.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số 285/PY-TgT ngày 23/02/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Phạm Bá H4 bị: *"Chấn thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 03%, tạm thời 12 tháng, vật tác động: Cứng, tày"*.

Tại Bản kết luận Pháp y thương tích số 286/PY-TgT ngày 23/02/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận Phạm H5 bị: *"Chấn thương phần mềm, tỷ lệ thương tích là 0%. Vật tác động: Cứng, tày"*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, kích thước: dài 8,2cm, phần kim loại dài 5,3cm, nơi rộng nhất của phần kim loại là 0,9cm, nơi dày nhất của phần kim loại là 0,2cm;
- 01 ghế nhựa màu đỏ, loại có lưng tựa; 01 ghế nhựa màu đỏ, loại không có lưng tựa. Hai ghế nhựa này Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thúy H6.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 68/2017/HSST ngày 29/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung BLHS 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H: **06 (sáu) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung BLHS 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H2: **05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngày 11/12/2018 bị cáo Lê Ngọc H2 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 22/9/2017 bị cáo Lê Ngọc H kháng cáo cho rằng bị cáo không phải là người cầm chìa khóa xe mô tô gây thương tích cho anh Nguyễn Duy P mà bị cáo chỉ đánh anh P bằng tay. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án, cho bị cáo H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Ngọc H2 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Ngọc H khai: Sau khi nghe điện thoại của bà Mùi (chị dâu) gọi bị cáo đến quán bà H6 đón L1 (là con bà Mùi, cháu bị cáo) khi đến nơi thì bị cáo thấy bà Mùi đã kéo L1 ra khỏi đám đông đang chửi, đánh nhau, thấy vậy bị cáo không đón L1 nữa mà đi đến chỗ P đang đang chửi H2, vì là anh em với H2 nên bị cáo Tức giận lao vào dùng tay đánh vào mặt anh P 03 cái, thấy vậy H2 cũng xông vào cùng bị cáo đánh anh P thì được mọi người can ngăn kéo bị cáo và H2 ra và anh P được mọi người đưa đi cấp cứu, bị cáo cho rằng chỉ có bị cáo và H2 đánh anh P và H2 đã dùng chìa khóa xe của H2 đâm gây thương tích cho anh P. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là đồng phạm gây thương tích cho anh P và gia đình bị cáo với gia đình H2 thống nhất thỏa thuận với gia đình anh P, mỗi bị cáo bồi thường 150.000.000đồng. Tổng cộng là 300.000.000đồng và anh P đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng anh Phạm Bá H4, Phạm H5 khai: Khi hai bên xô xát, anh H5 bị H2, T6, L1 và một số người đánh và kéo anh H5 ra đường, bị cáo H2 đánh anh H4 thì P vào can ngăn, H2 có đánh P, được mọi người can ngăn không đánh nhau nữa. Tiếp đó H đến xông vào đánh anh P, thấy vậy H2 cũng vào đánh thì H2 bị anh H4 xông vào kéo ra ngoài đánh, H vẫn tiếp tục đánh đến khi anh P gục xuống, sau đó thấy anh P bị thương và được mọi người đưa đi cấp cứu.

- Người làm chứng anh Hoàng Văn H7, anh Lê Quang T9 khai: Xác nhận bị cáo H2, H đánh anh P, ai đâm P bằng vật gì thì các anh không biết.

- Người làm chứng anh Lê Ngọc D khai: Anh không chứng kiến bị cáo H, bị cáo H2 và mọi người đánh nhau, anh đi đám cưới về đến quán nhà bà H6 thì sự việc đã xong, H2 có nhờ anh đi xe về nhưng anh không đồng ý vì anh cũng đi xe máy.

- Người làm chứng chị Phạm Thanh T11 (vợ bị cáo H) khai: Sau khi sự việc xảy ra, anh Hoàng Minh Q có mang xe của H2 về nhà chị, theo phản xạ, tối khi đi ngủ chị ra xe rút chìa khóa mang vào nhà để phòng trộm cắp thì chị thấy có vết máu

dính ở chìa khóa xe của bị cáo H2, nhưng chị không biết tại sao có vết máu và vết máu đó là của ai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Viết T khai: Ông là bố đẻ của bị cáo H2, sau khi sự việc xảy ra ông đã thống nhất thỏa thuận với gia đình bị cáo H mỗi gia đình bồi thường cho anh P số tiền 150.000.000 đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc H3 khai: Ông là bố đẻ của bị cáo H, sau khi sự việc đánh nhau giữa H2, H đánh anh P gây thương tích ông đã cùng gia đình bị cáo H2 mỗi gia đình bồi thường 150.000.000đồng.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng: Ngày 13/12/2016 bị cáo H đã trực tiếp xông vào đánh anh P, lúc đó sự việc xảy ra xô xát xong, như vậy thương tích của anh P là do các bị cáo gây ra. Bị cáo H gây thương tích cho anh P bằng chiếc chìa khóa là có cơ sở, cấp sơ thẩm đã xử là đúng người đúng tội, mức hình phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo H và bị cáo H2 không cung cấp thêm tình tiết mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Ngọc H – ông Phạm Văn N phát biểu lời bào chữa cho rằng nhận định của Viện kiểm sát chưa thỏa đáng, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm, xem xét bị cáo H không phải là người dùng chìa khóa đâm anh P vì người làm chứng anh Hoàng Văn H7 là người thấy H2 cầm chìa khóa chứ không phải H. Quá trình điều tra, xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo H có hỏi người dân ở địa P đều nói là H không đâm P mà H2 là người đâm P. Mặt khác theo lời khai của chị Phạm Thanh T11 (là vợ bị cáo H) tại phiên tòa, sau khi sự việc xảy ra, anh Hoàng Minh Q có mang xe của H2 về nhà chị, theo phản xạ, tối khi đi ngủ chị ra xe rút chìa khóa mang vào nhà đề phòng trộm cắp thì chị thấy có vết máu dính ở chìa khóa xe của bị cáo H2.

Người bị hại bị cận thị nặng, không biết chữ, không đọc được thì không thể coi lời khai, ý kiến của bị hại để buộc tội H dùng chìa khóa đâm và các lời khai của người bị hại đều do sự sắp đặt của cơ quan điều tra.

Việc án sơ thẩm kết tội H, H2 là không có cơ sở, Luật sư cũng không dám khẳng định là ai đã dùng chìa khóa đâm anh Nguyễn Duy P. Do vậy đề nghị HĐXX phúc thẩm:

- Hủy bản án sơ thẩm.
- Dựng lại hiện trường vụ án.
- Giám định tâm thần của người bị hại.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 358 Bộ luật hình sự - Hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại hoặc xét xử lại vì vụ án có nhiều mâu thuẫn và vi phạm tố tụng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Lê Ngọc H2 tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H cho rằng bị cáo chỉ dùng tay tát vào mặt người bị hại khoảng 03 cái chứ bị cáo không phải là người dùng chìa khóa xe Exciter đâm vào vùng mặt và thái dương của người bị hại, vết thương xuyên thấu vùng sọ não của người bị hại không phải do bị cáo gây ra. HĐXX thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của người bị hại anh Nguyễn Duy P đã xác định bị cáo H là người cầm chìa khóa đâm từ đằng sau trúng vào mặt người bị hại 03 lần, lần thứ nhất đâm trúng thái dương bên trái gây trầy da, lần thứ hai đâm rách da bên mắt trái, vì quá đau nên theo phản xạ người bị hại quay lại thấy rõ mặt bị cáo H, bị cáo H lại tiếp tục dùng chìa khóa đâm lần thứ ba trúng đầu bên phải gây thương tích nứt sọ, khi H rút chìa khóa ra thì máu từ đầu phun ra, vì vết thương đầu nặng nên người bị hại gục xuống và không biết còn ai tiếp tục đánh mình nữa hay không. Căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người liên quan và người làm chứng thừa nhận tại thời điểm đó chỉ có hai bị cáo H và H2 thực hiện hành vi đánh người bị hại, trước đó thì sức khỏe của người bị hại hoàn toàn bình thường. HĐXX nhận thấy kháng cáo của bị cáo H không có cơ sở, bởi lẽ: Người bị hại tuy bị cận thị nặng nhưng thời điểm bị đánh khoảng cách rất gần, tuy rất đông người nhưng chỉ có hai bị cáo là người thực hiện hành vi đánh người bị hại, người bị hại còn đủ tỉnh táo để trả lời Phạm Bá H4 *"Nó lấy chìa khóa đâm tao"* thì người bị hại hoàn toàn có thể nhận biết được ai là người tác động đánh bị cáo bằng tay hay bằng vật nhọn. Xét kháng cáo của bị cáo H cho rằng gia đình bị cáo đã ghi âm lại một số lời kể của những người dân đã nghe bị cáo H2 nói chính bị cáo H2 là người đã dùng chìa khóa đâm anh P và vợ bị cáo là chị Phạm Thanh T11 là người thấy vết máu dính trên ổ khóa xe của bị cáo H2 để tại nhà bị cáo, HĐXX xét thấy những nhân chứng này không có mặt tại hiện trường thời điểm xảy ra vụ án và trong suốt quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử chị T11 không đứng ra làm chứng về vết máu trên chìa khóa của bị cáo H2, mà đến thời điểm xét xử mới nhớ ra tình tiết trên là không khách quan, nội dung này cũng không được bị cáo H2 và người làm chứng anh Hoàng Minh Q thừa nhận nên không có cơ sở xem xét. Đồng thời căn cứ vào kết luận Pháp y thương tích

của bị hại, kết luận Pháp y qua hồ sơ số 394/GĐPY ngày 29/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: "Thương tích thái dương phải do vật cứng có mũi tương đối nhọn tác động theo hướng ngang từ phải sang trái gây nên xuyên thấu sọ não. Kết luận: Chiếc chìa khóa mô tô có đặc điểm như mô tả có thể gây ra vết thương vùng thái dương phải nạn nhân", cho thấy chiếc chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter (của bị cáo H) có thể gây ra vết thương vùng thái dương phải cho bị hại.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/12/2016, tại thôn 4, xã U, huyện K bị cáo Lê Ngọc H đã vô cớ dùng chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter đâm vào vùng mặt và thái dương bên phải của ông Nguyễn Duy P, bị cáo Lê Ngọc H2 dùng tay đánh ông P. Hậu quả ông P bị thương tích 63%. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Ngọc H và bị cáo Lê Ngọc H2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 (Sáu) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Lê Ngọc H là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, tuy bị cáo không có mâu thuẫn gì với người bị hại nhưng bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là chiếc chìa khóa xe đâm liên tiếp nhiều cái vào vùng mặt, đầu của bị hại; gây hậu quả khiến bị hại bị liệt ½ người trái. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không thành khẩn khai báo, quanh co chối cãi chỉ thừa nhận dùng tay tát vào mặt bị hại 03 cái. Do đó Tòa sơ thẩm áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cao hơn bị cáo H2 là có cơ sở. Đối với bị cáo H2, vai trò tích cực hỗ trợ, tiếp nhận ý chí cùng với bị cáo H xông vào đánh bị hại P, cùng mong muốn cho hậu quả xảy ra tuy nhiên hành vi của bị cáo có phần hạn chế hơn (dùng tay, chân đánh bị hại) nên áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo H là phù hợp. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ có lợi cho người phạm tội quy định tại khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Ngọc H và bị cáo Lê Ngọc H2 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc H và bị cáo Lê Ngọc H2 – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

[2] Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung BLHS 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H: 06 **(sáu)** năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[3] Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999. Khoản 3 Điều 7; điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS năm 2015 (Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 sửa đổi bổ sung BLHS 2015); Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H2: 05 **(năm)** năm 06 **(sáu)** tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lê Ngọc H, Lê Ngọc H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.00đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trịnh Văn Toàn